

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1743/BXD-QLDN

V/v Hướng dẫn chuyển và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với KSV, NDD tại doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Các Tổng công ty trực thuộc Bộ Xây dựng

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-BXD ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện tại doanh nghiệp.

Bộ Xây dựng hướng dẫn các Tổng công ty trực thuộc Bộ Xây dựng về chuyển và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện tại doanh nghiệp như sau:

1. Doanh nghiệp thực hiện chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên, Người đại diện theo từng quý (chuyển từ tháng 7/2015) về tài khoản Quỹ, số tiền này không bao gồm các khoản mà doanh nghiệp giữ lại để nộp theo quy định gồm: *bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, công đoàn phí* (có phụ lục kèm theo).

Ngoài các khoản chi tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên, Người đại diện nêu trên, doanh nghiệp có các khoản chi về các ngày nghỉ lễ, tết, tiền nghỉ mát, trang phục, chi phúc lợi, chi khác, ... có liên quan đến Kiểm soát viên, Người đại diện thì doanh nghiệp thực hiện chi trả trực tiếp tại đơn vị như đối với Viên chức quản lý, cán bộ CNVC tại doanh nghiệp. *(tùy từng thời điểm, doanh nghiệp tính toán cụ thể tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật BHXH cho từng Kiểm soát viên và Người đại diện giữ lại để nộp theo quy định trước khi thực hiện việc chuyển tiền lương, thù lao và tiền thưởng về Bộ Xây dựng).*

2. Doanh nghiệp thực hiện việc chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện của quý III/2015 trước ngày 10/8/2015 và từ quý IV/2015 trở đi trước ngày 15 tháng đầu của quý, khi chuyển doanh nghiệp cần kê chi tiết, cụ thể từng Kiểm soát viên, Người đại diện (bao gồm cả chức vụ) gửi về Văn phòng Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Xây dựng để theo dõi, xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của từng tháng, từng cá nhân làm cơ sở cho Văn phòng Bộ chi trả theo quy định.

3. Quý I năm sau liền kề, doanh nghiệp quyết toán quỹ tiền lương thực hiện, trên cơ sở đó doanh nghiệp quyết toán quỹ tiền lương phải trả cho Kiểm soát viên của năm trước liền kề và chuyển trả bổ sung về Quỹ (nếu quỹ tiền lương thực hiện cao hơn tiền lương kế hoạch) hoặc thông báo bằng văn bản về Văn phòng Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp số phải giảm trừ vào tiền lương quý II năm sau (nếu tiền lương thực hiện nhỏ hơn tiền lương kế hoạch).

4. Kết thúc năm, Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp thông báo tới doanh nghiệp các khoản chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng Kiểm soát viên, Người đại diện làm cơ sở cho doanh nghiệp trực tiếp tính toán và quyết toán số thuế TNCN phải nộp cả năm ứng với số tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên, Người đại diện nhận được tạm ứng, quyết toán cuối năm (đối với tiền lương, thù lao) và hết nhiệm kỳ (đối với tiền thưởng).

Trên đây là hướng dẫn việc chuyển và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên, Người đại diện tại doanh nghiệp, đề nghị các Tổng công ty phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ: TCCB, KHTC, VP;
- Lưu: VT, QLDN (S02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Phạm Khánh



PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN CHUYỂN VÀ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN TẠI DOANH NGHIỆP

(kèm theo Văn bản số: 1743/BXD-QLDN ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Chi lương đối với Kiểm soát viên chuyên trách

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là Kiểm soát viên chuyên trách tại Tổng công ty A; (hệ số lương: 6,97 để tính BHXH, BHYT, BHTN)

- Tiền lương kế hoạch được phê duyệt (tạm tính) : 27.000.000đ/tháng (1)

- Các khoản trừ hàng tháng : 2.205.550đ/tháng (2)

Trong đó:

+ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%) : 841.630đ/tháng

+ Thuế TNCN : 1.283.760đ/tháng

+ Công đoàn phí 1% (nếu là công đoàn viên) : 80.160đ/tháng

Tiền lương còn lại: (1) - (2) = 27.000.000đ - 2.205.550đ = 24.794.450đ/tháng

- Vậy Tổng công ty A phải chuyển về Quỹ, quý III/2015: **74.755.267đồng**;

Trong đó

+ Tiền lương quý III/2015: 24.794.450đ x 3 tháng = 74.383.350 đồng

+ Phụ cấp kiêm nhiệm của Quỹ: 74.383.350đ x 0,5% = 371.917đồng

2. Chi thù lao đối với Người đại diện phần vốn chuyên trách (quy định tại Điều 84 và Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2014; khoản 3 Điều 10 Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; khoản 3 và điểm a khoản 7 Điều 15 Thông tư số [19/2013/TT-BLĐTBXH](#) ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B là Người đại diện phần vốn chuyên trách tại Tổng công ty A; (hệ số lương: 7,78 để tính BHXH, BHYT, BHTN).

- Tiền thù lao kế hoạch được phê duyệt (tạm tính) : 31.000.000đ/tháng (1)

- Các khoản trừ hàng tháng : 2.897.990đ/tháng (2)

Trong đó:

+ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%) : 939.440đ/tháng

+ Thuế TNCN : 1.869.080đ/tháng

+ Công đoàn phí 1% (nếu là công đoàn viên) : 89.470đ/tháng

Tiền thù lao còn lại: (1) - (2) = 31.000.000đ - 2.897.990đ = 28.102.010đ/tháng

- Vậy Tổng công ty A phải chuyển về Quỹ, quý III/2015: **84.727.560đồng**;

Trong đó

+ Tiền thù lao quý III/2015: 28.102.010đ x 3 tháng = 84.306.030đồng

+ *Phụ cấp kiêm nhiệm của Quỹ: $84.306.030đ \times 0,5\% = 421.530đ$*

3. Chi thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện phần vốn không chuyên trách (*được hưởng tiền thù lao*) theo kế hoạch được phê duyệt.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn C là Kiểm soát viên không chuyên trách hoặc là Người đại diện phần vốn không chuyên trách (*được hưởng tiền thù lao*) tại Tổng công ty A;

- Tiền thù lao kế hoạch được phê duyệt (tạm tính) : 5.400.000đ/tháng (1)

- Thuế TNCN : 0đ/tháng (2)

(Số thuế TNCN chưa tính do tiền lương của ông C doanh nghiệp chi trả, nên số thuế TNCN sẽ do doanh nghiệp tính và khấu trừ)

Tiền thù lao còn lại: (1) - (2) = 5.400.000đ/tháng

- Vậy Tổng công ty A phải chuyển về Quỹ, quý III/2015: **16.281.000đ**;

Trong đó

+ *Tiền thù lao quý III/2015: $5.400.000đ \times 3 \text{ tháng} = 16.200.000 \text{ đồng}$*

+ *Phụ cấp kiêm nhiệm của Quỹ: $16.200.000đ \times 0,5\% = 81.000 \text{ đồng}$*

4. Đối với tiền thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn D là Kiểm soát viên hoặc là Người đại diện phần vốn được hưởng tiền thưởng tại Tổng công ty A do Doanh nghiệp quyết định chi thưởng cùng thời điểm với quyết định chi thưởng cho Viên chức quản lý, cán bộ CNVC Tổng công ty.

- Tiền thưởng được hưởng cuối năm (tạm tính) : 8.500.000đ/tháng (1)

- Thuế TNCN : 0đ/tháng (2)

(Số thuế TNCN bằng 0 do chưa có số liệu về tiền lương, thù lao và thu nhập khác của ông D doanh nghiệp chi trả, nên số thuế TNCN sẽ do doanh nghiệp tính và khấu trừ)

Tiền thưởng còn lại: (1) - (2) = 8.500.000đ/tháng

- Vậy Tổng công ty A phải chuyển về Quỹ, tiền thưởng: **8.542.500đ**;

Trong đó

+ *Tiền thưởng năm 2015: 8.500.000đ*

+ *Phụ cấp kiêm nhiệm của Quỹ: $8.500.000đ \times 0,5\% = 42.500 \text{ đồng}$*